TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 350/2022/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 352/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh T,

Bị đơn: Anh Bùi Xuân T**,** sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh T;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị H và anh Bùi Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Bùi Xuân T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trịnh Thị H và anh Bùi Xuân T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Trịnh Thị H và anh Bùi Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trịnh Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0014514 ngày 28/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Chị Trịnh Thị H được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- P. kiểm tra nghệp vụ và THA, TAND tỉnh T;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc Công